



yǐn sī quán

隐私权

noun · right to privacy

Example Sentences

fǎ lǜ bǎo hù měi gè rén de yǐn sī quán
法律保护每个人的隐私权。

The law protects everyone's right to privacy.

gōng sī bù néng suí yì xiè lù yòng hù de yǐn sī quán
公司不能随意泄露用户的隐私权。

Companies cannot arbitrarily disclose users' right to privacy.

Trace each character, then write the word on your own.

隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐	隐
隐	隐	隐								
私	私	私	私	私	私	私	私	私	私	
权	权	权	权	权	权	权	权	权		